

Ngày	11,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.0%	0%	0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,992 - 13,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	66
Số lượng CPLH (CP)	6,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	80
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	0.18
EPS	1,101
P/E	10.0

DT thuần

Q1/24

84.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.80| -5.4%

YoY: ▼16.6| -16.5%

LN trước thuế

Q1/24

2.18

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.06| 2.8%

YoY: ▲ 1.54| 240%

LN sau thuế

Q1/24

1.74

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.05| 3.1%

YoY: ▲ 1.23| 242%

ROA

2023

1.8%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

2023

356

tỷ VNĐ

YoY: ▼92.0| -20.7%

LN trước thuế

2023

7.10

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.76| -28.0%

LN sau thuế

2023

5.66

tỷ VNĐ

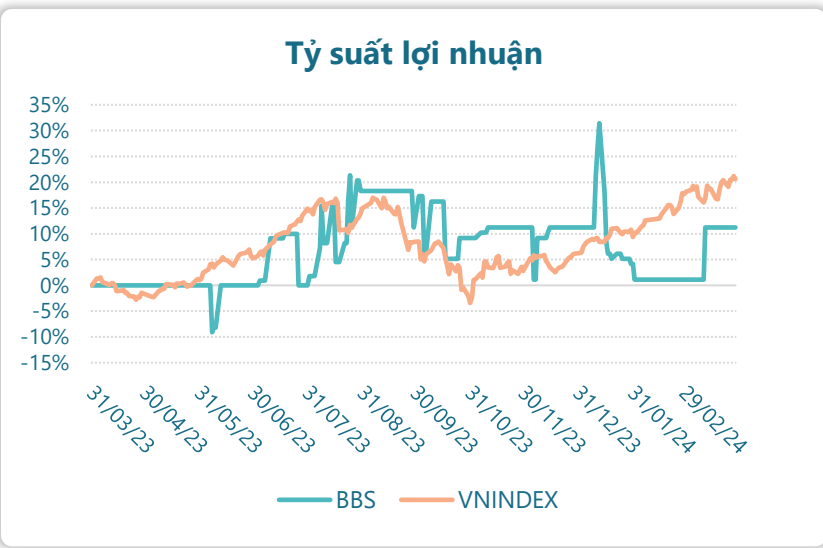
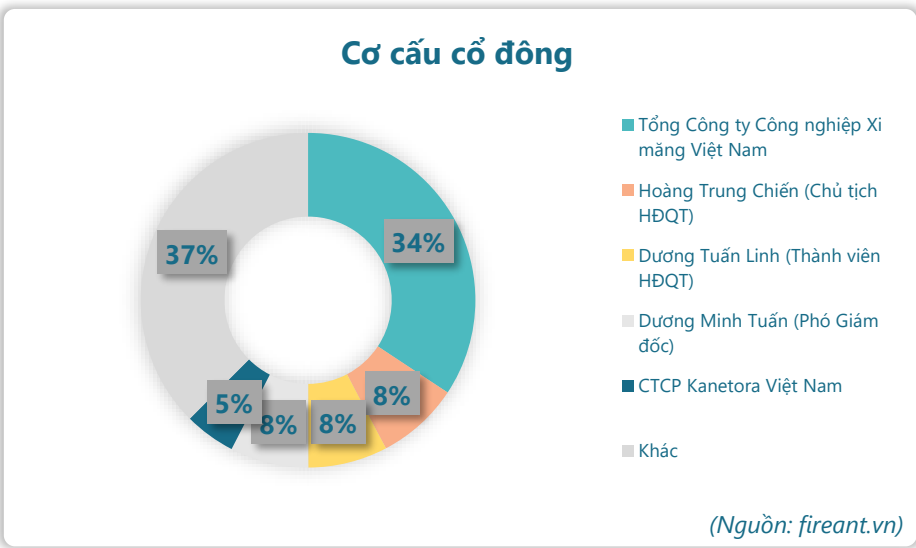
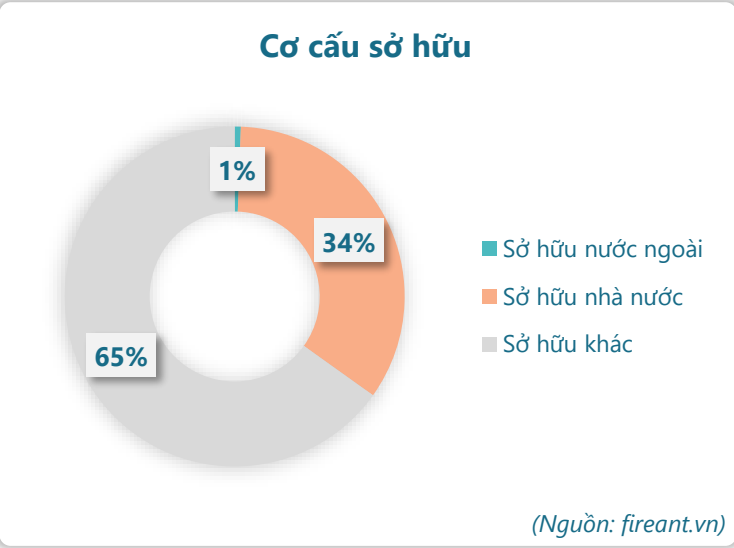
YoY: ▼2.15| -27.6%

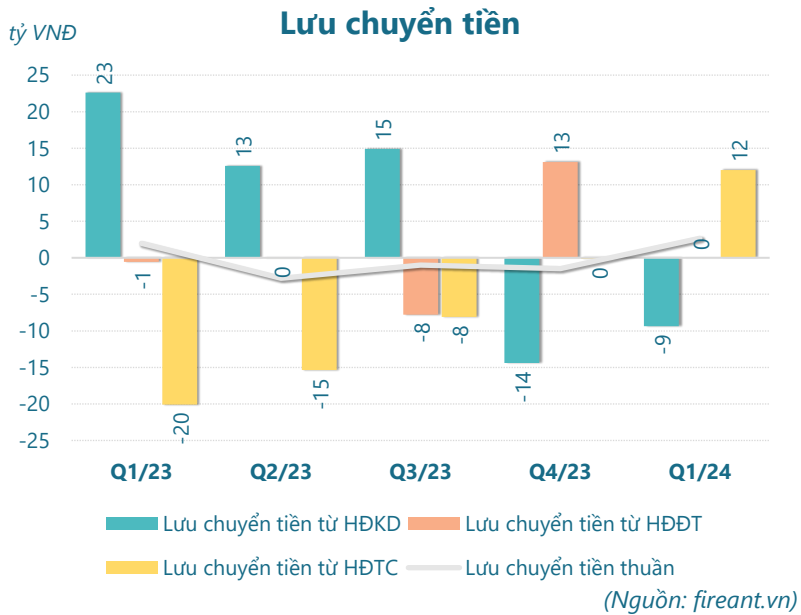
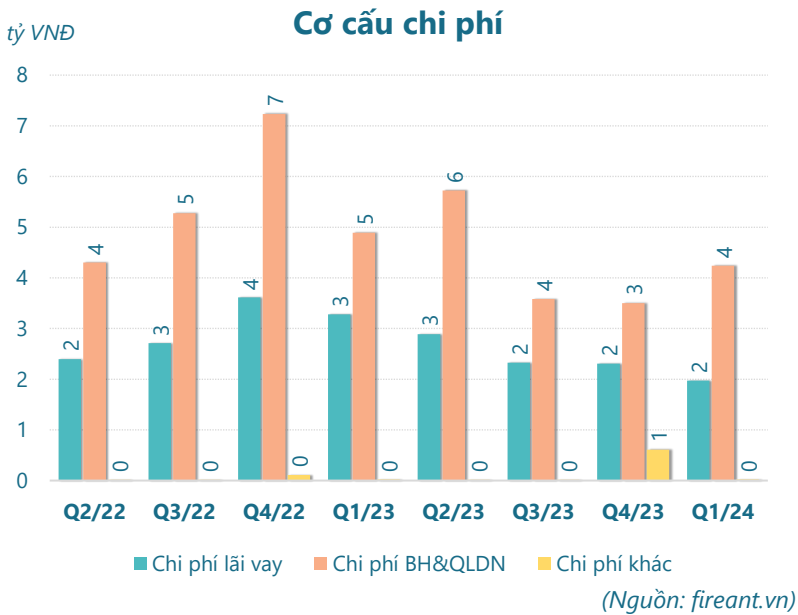
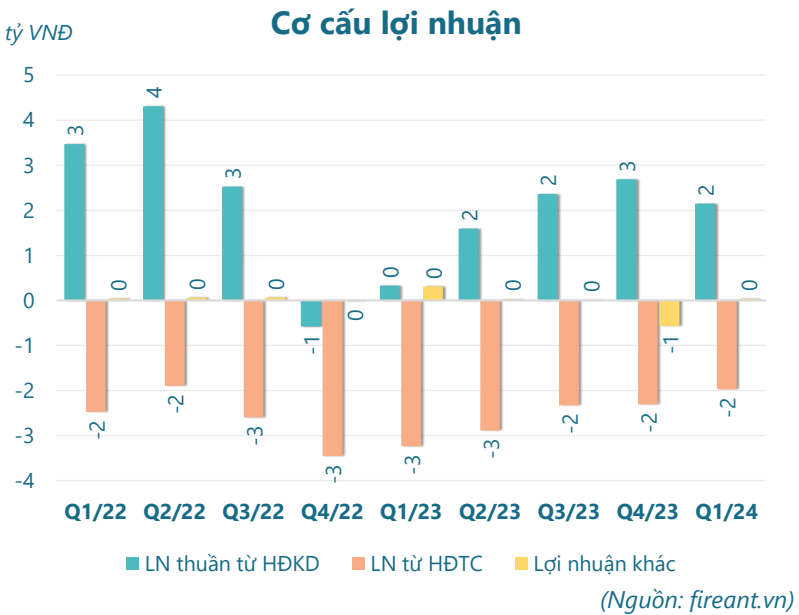
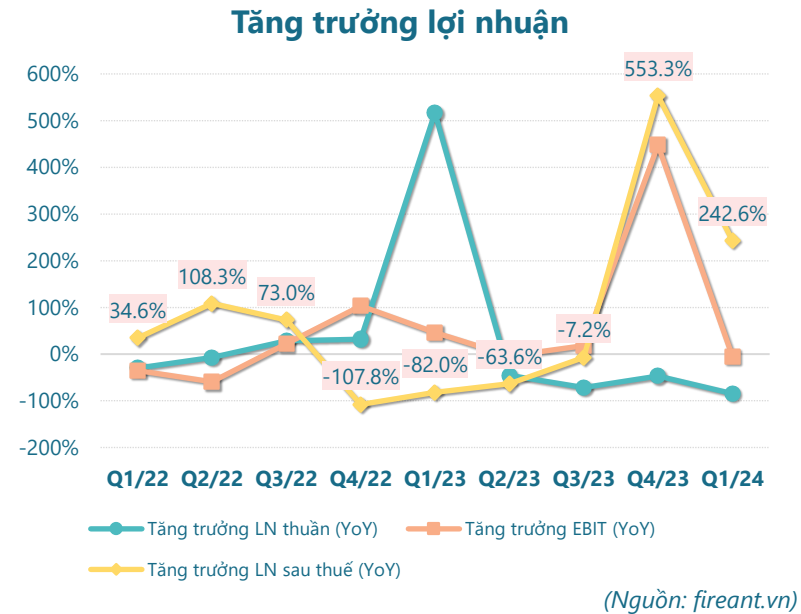
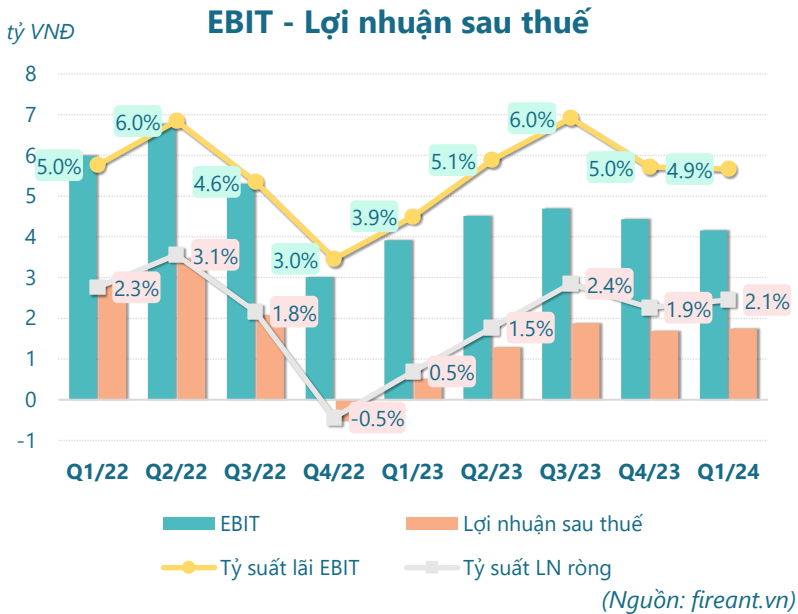
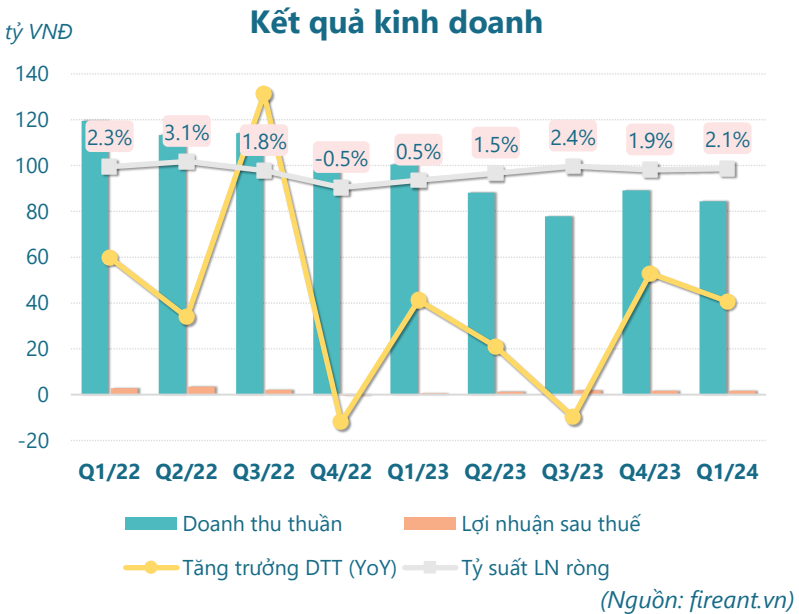
ROE

2023

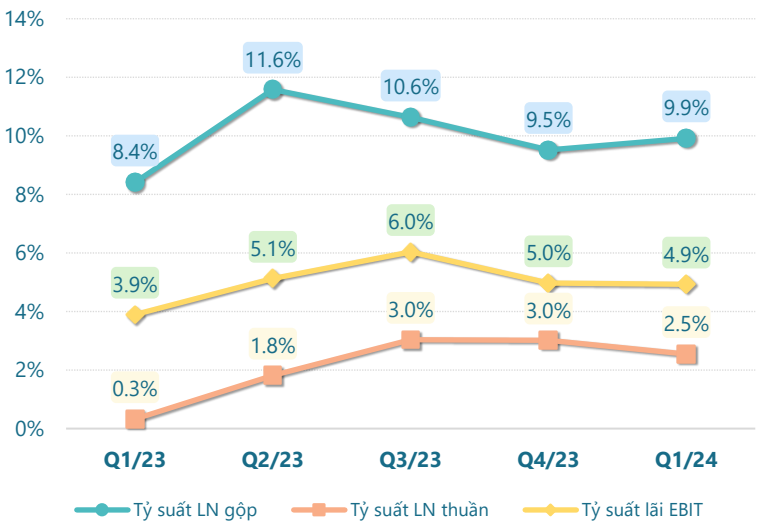
5.2%

+/- YoY: ▼ 1.9%



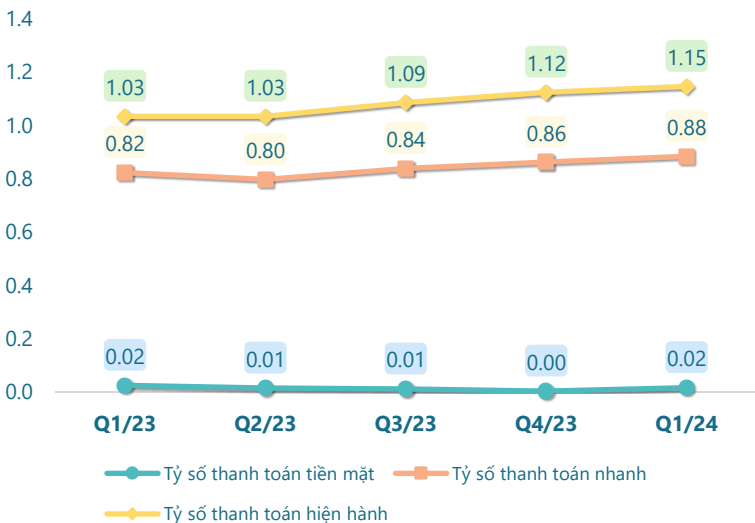


Tỷ suất lợi nhuận



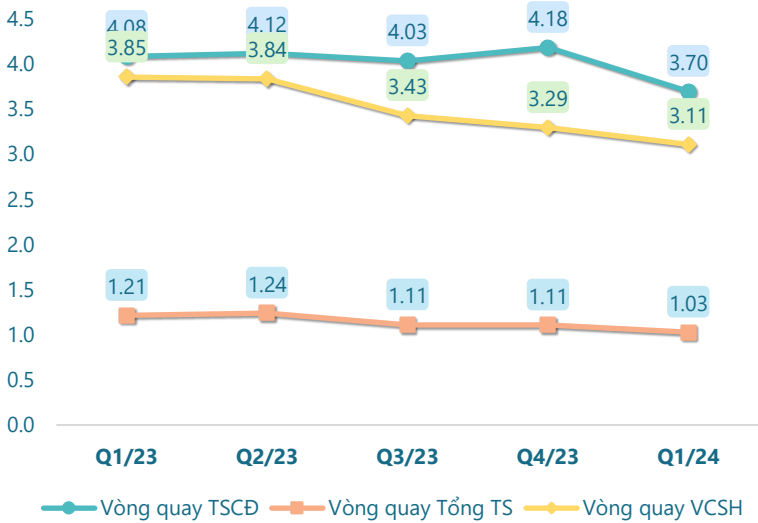
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



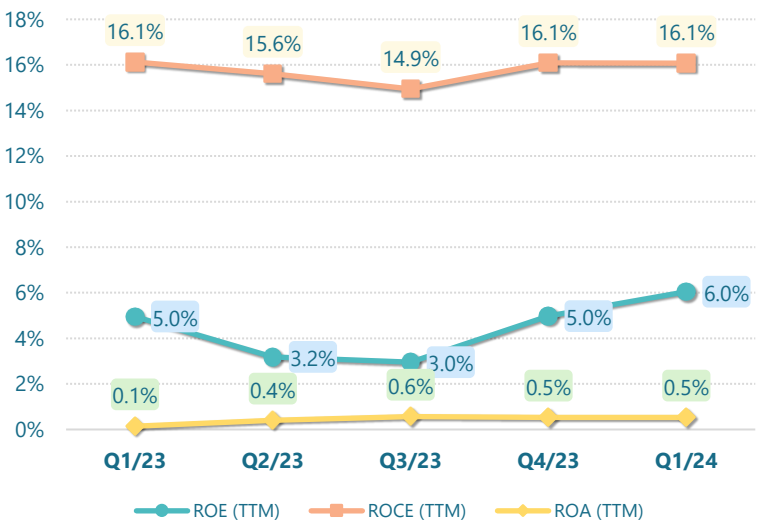
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



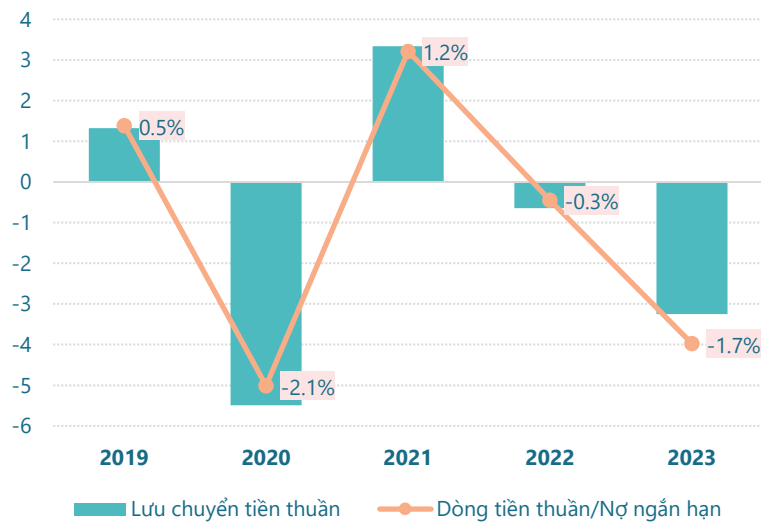
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



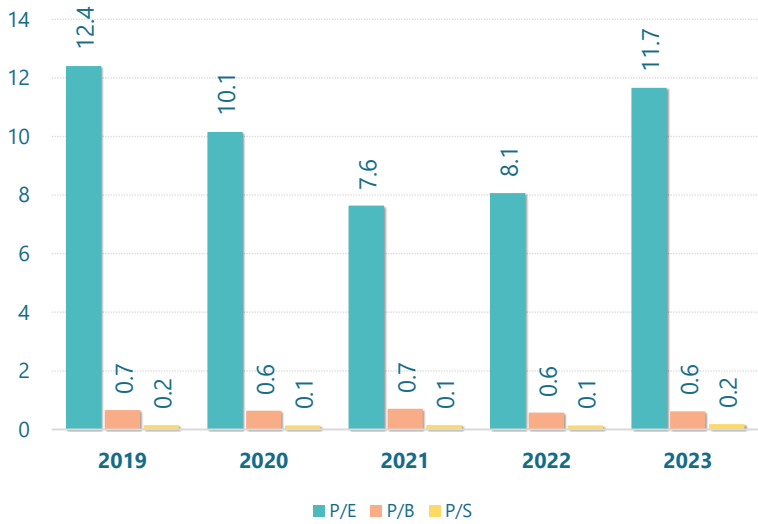
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)